

**Bản án số: 216/2023/HS-ST**

**Ngày: 11/9/2023**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hà*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khanh*

**Ông Nguyễn Đình Hùng**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lệ Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 177/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2023/QĐXXST-HS ngày 12/7/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 118/2023/QĐST - HS ngày 24/8/2023 đối với bị cáo:

**Họ và tên: PTH** – Sinh năm: 1989

HKTT: xã Đ – huyện Gia Lâm – TP. Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam      Dân tộc: Kinh      Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do      Trình độ văn hóa: 12/12

Con ông: PDC      – Đã chết

Con bà: NTMT      – Sinh năm: 1962

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai

Họ và tên chồng: NAĐ – SN: 1988. Có 02 con, con lớn SN: 2013, con nhỏ SN: 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/5/2023, đến nay tại trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

**Bị hại: Công ty cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp W**

Trụ sở: số 72 L, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Bà NTTN

## **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

- Anh NAD, sinh năm 1988

Trú tại: x, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội.

*(Anh Đ có mặt, Chị N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Ngày 17/10/2020, Công an phường P, Long Biên, Hà Nội nhận được đơn trình báo của chị NTTN (SN: 1976, Chỗ ở: phường Đ, Long Biên, Hà Nội là quản lý và đại diện theo ủy quyền của cửa hàng siêu thị V có địa chỉ tại số 08No1B khu đô thị S thuộc phường P, Long Biên, Hà Nội thuộc Công ty cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp V) về việc: ngày 16/10/2020, PTH có hành vi chiếm đoạt tiền của siêu thị V.

Nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên đã tiến hành điều tra làm rõ nội dung sự việc như sau:

PTH làm nhân viên bán hàng (có hợp đồng lao động) tại siêu thị V, địa chỉ: số 8 nhà N01B, tổ 9, phường P, quận Long Biên, Hà Nội thuộc Công ty cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp V.

Ngày 16/10/2020, H và chị NTH (SN: 1988, HKTT: số 282 L, tổ 33, phường N, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái cùng là nhân viên của siêu thị với H) được chị NTTT (SN: 1993, nơi cư trú: thị trấn Y, huyện Gia Lâm, Hà Nội là cửa hàng trưởng của siêu thị) phân ca trực bán hàng ca sáng từ 6h đến 14h30'. Chị H bán hàng đến 13h thì xin đi về chỉ còn một mình H bán hàng tại cửa hàng. Đến khoảng 14h30', chị T, chị BTDD (SN: 1997, nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện Gia Lâm, Hà Nội là nhân viên) và anh TTT (SN: 1993, HKTT: tổ 21, phường T, quận Long Biên, Hà Nội là nhân viên) đến bán hàng ca chiều từ 14h30' đến 22h30'. Khi hết ca bán hàng của mình (ca sáng) H nói với chị T do về nhà không có chìa khóa để mở cửa nên xin chị T cho ở lại bán hàng ca chiều, chị T đồng ý. Trong quá trình làm việc từ khoảng 13h đến khoảng 14h cùng ngày H đã tự ý mở ngăn kéo của cửa hàng, lấy số tiền 22.992.000 đồng. Đến khoảng hơn 15h cùng ngày, có chị D đang ngồi ở quầy thu ngân, Hoa tự ý mở ngăn kéo lấy số tiền 3.000.000 đồng, chị Dung hỏi H lấy tiền để làm gì, thì H nói muốn vay 3.000.000 đồng của cửa hàng, chị D nói "không phải tiền của em, em không có quyền cho chị vay". H nghe xong vẫn cố tình lấy tiền và nói dối chị D "chị lấy tiền có việc xong quay lại trả cửa hàng luôn", chị D tin H sẽ quay lại trả ngay tiền cho siêu thị nên đã đếm lại tiền của siêu thị rồi đưa lại cho H. Một lúc sau, chị D thấy H quay lại siêu thị nhưng không trả tiền, chị D báo luôn cho chị T biết, chị T hỏi H thì H nói "em đã sử dụng hết số tiền trên, hiện nay chồng em cầm chìa khóa nhà nên bây giờ em chưa về nhà để lấy tiền trả cho siêu thị được, số tiền này em sẽ trả sau". Tổng số tiền H lấy của siêu thị 25.992.000 đồng. Lấy tiền xong, H đi ra ngân hàng chuyển

hết tiền vừa lấy vào số tài khoản 00\*\*\*\*\* thuộc ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam của H. Sau đó, H chuyển hết số tiền này sang số tài khoản 10\*\*\*\*\* thuộc ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, chủ tài khoản là HTL (SN: 1998, HKTT: xã L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang) để HTL chạy quảng cáo trên mạng xã hội facebook nhưng L lại sử dụng số tiền này để sử dụng vào việc đánh bạc tài xỉu trên mạng Internet và cho H được hưởng lợi. Chị T, chị D đợi đến khoảng 19h cùng ngày nhưng vẫn không thấy H về nhà lấy tiền trả siêu thị. Mọi người nghi ngờ H lấy nhiều hơn số tiền 3.000.000 đồng nên mở camera lên xem, thấy chỉ có mình H lấy tiền nhiều lần của siêu thị, chủ yếu là ca sáng. Vì vậy, chị T gọi điện thoại báo cho chị NTTN làm quản lý siêu thị đến. Mọi người yêu cầu H trả lại hết số tiền đã lấy cho siêu thị nhưng H không khắc phục được, đến khoảng 22h30' cùng ngày, chị D tổng kết tiền thấy doanh thu của siêu thị trong ngày bị thất thoát là 25.992.000 đồng. Ngày 17/10/2020, chị N được công ty ủy quyền đến công an phường P trình báo, đề nghị xác minh làm rõ, xử lý đối tượng H theo quy định của pháp luật.

Lời khai của PTH phù hợp với nội dung nêu trên phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng, người liên quan và phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Cáo trạng số: 173/CT-VKS ngày 05/7/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố PTH về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo PTH đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Hành vi của bị cáo vi phạm vào điểm a khoản 1 Điều 175 của BLHS 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015;

**Về hình phạt:** Đề nghị xử phạt bị cáo H mức án tù 08 đến 10 tháng tù.

**Về dân sự:** Công ty W đã nhận lại 25.992.000 đ và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh NAD là chồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải thanh toán tiền cho anh Đ.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:*

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu, lời khai bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/10/2020, tại siêu thị V, địa chỉ: số 8 nhà No1B, tổ 9, phường P, quận Long Biên, Hà Nội PTH có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 25.992.000 đồng của siêu thị V thuộc Công ty cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp V.

Hành vi của bị cáo PTH đã cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: bị cáo đã tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ. Sau khi phạm tội bị cáo lại cố ý lẩn trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra nên thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Về dân sự:

Anh NAD (SN: 1988, nơi cư trú: thôn 3, xã Đ, huyện Gia Lâm, Hà Nội là chồng của H) đã thay mặt H tự nguyện bồi thường cho công ty Công ty cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp W số tiền 25.992.000 đồng. Chị NTTN được Công ty ủy quyền là người đại diện hợp pháp đã nhận đủ số tiền bồi thường trên, không có yêu cầu gì thêm và viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Đối với việc PTH chuyển khoản cho HTL số tiền 41.917.600 đồng để L chạy quảng cáo, do biết L không đủ khả năng trả lại cho H số tiền trên. Vì vậy, H không đề nghị L phải bồi thường tiền cho H số tiền trên.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, xử lý vật chứng và dân sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với việc PTH chuyển khoản tiền cho HTL, Cơ quan CSĐT đã xác minh, ghi lời khai L thể hiện: L và H quen biết nhau trên mạng xã hội facebook, L đang cần tiền để chạy quảng cáo qua mạng nên đã trao đổi với H việc H chuyển khoản tiền cho L, mỗi ngày L sẽ trả cho H cả gốc lẫn lãi, H đồng ý. Ngày 5/10/2020, H chuyển cho L số tiền 5.000.000 đồng, Lâm chuyển lại cho Hoa số tiền 5.300.000 đồng. Ngày 16/10/2020, H chuyển khoản cho L nhiều lần, số tiền khoảng hơn 40.000.000 đồng. Số tiền này, Lâm sử dụng vào mục đích chơi tài xỉu trên mạng Internet thua hết. Vì vậy, L không có tiền để trả lại cho H. Khi mua tài xỉu, L chuyển tiền vào game bài (chuyển tiền bằng banking ảo), chủ game bài tên “Nhà phát hành” là máy chủ ở nước ngoài nên L không nhớ là số tài khoản như thế nào. Vì vậy, Cơ quan CSĐT công an quận Long Biên ra quyết định tách tài liệu để tiến hành điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự;

**1. Tuyên bố bị cáo PTH phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.**

**- Xử phạt: Bị cáo PTH 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2023.**

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thu Hà**